

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - NINH BÌNH
Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 10-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Mạnh Tường.

- Ông Bùi Khắc Thái

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2026/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang V sinh ngày 10/8/1995 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 037095002186; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị X; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Minh T1 hiện đã ly hôn; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 24/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N. (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1973; Anh Đinh Thanh T2 sinh năm 1981. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang V sử dụng ma túy đá từ tháng 06 năm 2025 đến nay. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 12 giờ 50 phút ngày 17/12/2025, V đi bộ ra khu vực cổng bến xe N, thuộc phố T, xã N, tỉnh Ninh Bình gặp và hỏi mua 500.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen biết, mục đích để sử dụng. Người này đưa cho V 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Xác định đó là ma túy đá, V lấy 500.000 đồng trong túi đeo chéo, màu đen trước ngực đưa cho người đàn ông rồi bỏ số ma túy vừa mua được vào túi đeo chéo. Sau đó, V đi bộ đến trước cửa Trung tâm V1 thuộc phố H,

[xã N](#) để sử dụng thì bị Tổ công tác [Công an xã N](#) phát hiện, yêu cầu kiểm tra, [V](#) đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gắn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá, vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá. Sau đó đưa [V](#) và tang vật về trụ sở [Công an xã N](#) để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của [Nguyễn Quang V](#) có khối lượng là 0,3286 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu A, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 76 ngày 23/12/2025, của [Phòng K Công an tỉnh N](#), kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A có khối lượng 0,3286 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 90/2024 ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

[H](#) lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu A còn lại có khối lượng 0,2593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra [Nguyễn Quang V](#) đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-KV3 ngày 05 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình để xét xử bị cáo [Nguyễn Quang V](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Quang V](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Quang V](#) từ 39 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0.2593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì thư có ghi “Vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17/12/2025 tại [phố H, xã N\(N\)](#)” ký hiệu B, bên trong gồm: 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu “New 88” đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của [V](#), [V](#) không yêu cầu nhận lại.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh N](#), Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, tại [đường L, phố H, xã N, tỉnh Ninh Bình](#), [Nguyễn Quang V](#) có hành vi tàng trữ trái phép 0,3286 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroine, [C1](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....”
Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra bị cáo khai mua của một người nam giới không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ người này do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ.

Bị cáo [V](#) là đối tượng sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm nước tiểu của [V](#) ngày 17/12/2025 thì dương (+) tính với ma túy, loại Methamphetamine. Qua xác minh tại [Trung tâm y tế N](#), thấy [V](#) không có trong danh sách bệnh nhân điều trị uống Methadone; Xác minh tại [Ủy ban nhân dân xã N](#), tỉnh Ninh Bình xác định, [V](#) không thuộc diện điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế và không thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do đó, hành vi của [Nguyễn Quang V](#) không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 13/01/2026, [Công an xã N](#) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt “Cảnh cáo” đối với [Nguyễn Quang V](#), về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số: 76/KL-KTHS, bên trong gồm: Mẫu ký hiệu A còn lại có khối lượng 0.2593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì thư có ghi “Vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17/12/2025 tại [phố H, xã N \(N\)](#)” ký hiệu B, bên trong gồm: 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Đây là vật chứng của vụ án bị cấm lưu hành, sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu “New 88” đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của [V](#), [V](#) không yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Quang V](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Quang V](#) 36(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số: 76/KL-KTHS, bên trong gồm: Mẫu ký hiệu A còn lại có khối lượng 0.2593 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 phong bì thư có ghi “Vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17/12/2025 tại [phố H, xã N \(N\)](#)” ký hiệu B, bên trong gồm: 01 đoạn ống nhựa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu “New 88” đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an Cơ quan Thi hành án dân sự).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo;
- Lưu HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh

